TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 9 – 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Lê Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 09 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Triều M, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Võ Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(*nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Phạm Triều M trình bày: Chị và anh Võ Văn H xây dựng hôn nhân năm 2010, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chị có 02 con chung là Võ Khánh B, sinh ngày 15/8/2012 và Võ Khánh N, sinh ngày 20/10/2015. Hiện cháu B và cháu N đang ở cùng anh H. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, anh H không tôn trọng ý kiến của chị, vợ chồng thường xảy ra cự cải với nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay xét thấy giữa chị và anh H không còn tình cảm với nhau

nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn H. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Võ Khánh B và Võ Khánh N cho anh H nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc bị đơn – anh Võ Văn H trình bày: Đối với yêu cầu ly hôn của chị Phạm Triều M thì anh đồng ý ly hôn. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Võ Khánh Đ, sinh ngày 15/8/2012 và Võ Khánh N, sinh ngày 20/10/2015; anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H; Giao cháu Võ Khánh Đ, sinh ngày 15/8/2012 và Võ Khánh N, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Võ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Triều M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn H có địa chỉ thường trú tại ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H có yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H là tự nguyện và hợp pháp. Chị Phạm Triều M yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn H. Anh Võ Văn H thống nhất đồng ý ly hôn của chị Phạm Triều M. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H đã không còn yêu thương quan tâm lẫn nhau, không muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân,

thể hiện đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H.

[3] Về con chung: Chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H cùng thống nhất có 02 con chung là cháu Võ Khánh Đ, sinh ngày 15/8/2012 và Võ Khánh N, sinh ngày 20/10/2015. Chị M và anh H cùng thống nhất giao cháu Võ Khánh Đ và Võ Khánh N cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Đây là ý chí tự nguyện của chị M và anh H và cũng phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con anh Võ Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H cùng xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Triều M phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[8] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Triều M và anh Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao Võ Khánh Đ, sinh ngày 15/8/2012 và Võ Khánh N, sinh ngày 20/10/2015 cho anh Võ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Phạm Triều M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Võ Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phạm Triều M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số 0010341 ngày 04/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Long Điền;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết